

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 02 tháng 12, 2025

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	TSC	01/12/2025	3.25	3.340.100	391.720	8.53
2	VPL	01/12/2025	101.6	3.294.200	441.210	7.47
3	TLG	01/12/2025	59.3	1.432.700	199.007	7.2
4	TTF	01/12/2025	3.21	3.352.300	592.060	5.66
5	SAB	01/12/2025	49	4.104.800	777.580	5.28
6	PLP	01/12/2025	7.82	1.220.600	238.763	5.11
7	FIT	01/12/2025	5.11	3.896.700	800.807	4.87
8	PIV	01/12/2025	4.7	787.100	166.280	4.73
9	TDP	01/12/2025	30.55	536.900	119.953	4.48
10	GAS	01/12/2025	65.4	2.743.800	842.917	3.26
11	DBC	01/12/2025	27.5	8.047.400	3.433.587	2.34
12	GEE	01/12/2025	210.7	1.316.300	576.673	2.28
13	MST	01/12/2025	6.6	6.238.300	2.770.363	2.25
14	BMI	01/12/2025	18.35	1.037.100	468.153	2.22
15	VNM	01/12/2025	64.9	9.107.300	4.743.680	1.92
16	CSM	01/12/2025	12.9	766.400	401.277	1.91
17	KLB	01/12/2025	16.2	780.200	435.953	1.79
18	CTI	01/12/2025	23.55	790.300	465.717	1.7
19	EVG	01/12/2025	8.25	1.408.900	873.930	1.61
20	OGC	01/12/2025	4.14	882.800	557.510	1.58
21	LGL	01/12/2025	6	563.100	364.800	1.54
22	BAF	01/12/2025	32.2	2.171.800	1.450.757	1.5
23	HVN	01/12/2025	28.05	1.651.800	1.098.553	1.5
24	MSB	01/12/2025	12.9	10.423.600	7.003.127	1.49
25	SHI	01/12/2025	14.6	632.100	445.363	1.42
26	VFS	01/12/2025	16	2429500	1772897	1.37
27	AAA	01/12/2025	8.4	3008500	2272120	1.32
28	VIC	01/12/2025	269.9	4500600	3604497	1.25



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.



STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200	MACD Hist W	MACD Hist M
1	AAV	01/12/2025	6.8	580.260	58.88	6.7	1.5	0.14	0.09
2	DPM	01/12/2025	23.1	4.180.360	42.66	22.15	4.3	-0.44	0.31
3	DRI	01/12/2025	13	677.230	62.31	12.38	4.97	0.14	-0.08
4	EVF	01/12/2025	11.95	2.718.690	39.22	11.77	1.53	-0.3	0.08
5	GAS	01/12/2025	65.4	886.380	67.54	61.71	5.98	0.29	0.19
6	IDC	01/12/2025	39.9	2.373.210	50.96	39.76	0.35	0.17	-0.93
7	KSB	01/12/2025	18.5	1.026.330	48.79	18.26	1.33	-0.17	0.19
8	NVL	01/12/2025	14.75	15.788.500	50.72	13.9	6.15	-0.29	1.51
9	PC1	01/12/2025	21.7	1.269.780	51.39	20.74	4.61	-0.1	0.04
10	PVS	01/12/2025	32	3.657.910	55.33	30.12	6.25	0.06	-0.24
11	PVT	01/12/2025	18.75	4.254.510	58	17.95	4.47	0.12	-0.27
12	SAB	01/12/2025	49	906.800	73.76	46.66	05.01	0.29	0.68
13	SHI	01/12/2025	14.6	503.980	53.76	14.27	2.34	0.01	-0.03
14	TNG	01/12/2025	18.9	890.850	45.94	18.8	0.52	0.02	-0.38
15	VGT	01/12/2025	12.5	885.810	51.22	12.08	3.5	0.06	-0.03
16	VHC	01/12/2025	57.5	1.377.940	49.67	56.6	1.59	0.34	-0.98
17	VIB	01/12/2025	18.35	4.640.940	42.1	17.94	2.27	-0.35	0.07



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	DCL	38.6	38.75	865.250
2	GEE	210.7	210.7	822510
3	HID	08.01	8.3	1.553.550
4	PLP	7.82	7.82	551.350
5	VIC	269.9	278.6	3248180
6	VNM	64.9	65.9	6.029.270
7	VNP	22.3	24	235.350
8	VPL	101.6	104.5	835.430

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	FIT	5.11	5	1.253.740
2	GAS	65.4	64.9	886.380
3	MST	6.6	6.4	2641630
4	SAB	49	47.8	906.800
5	TLG	59.3	56.9	361.800

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	BSI	39.1	37.95	493.390
2	BTP	9.51	9	81.610
3	KSF	72.9	68.2	24.400
4	SGR	19.9	18.85	176.070

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	ACB	24	24	8.016.880
2	ALV	6.2	5.9	20.420
3	BIC	21.9	21.6	205.120
4	BSI	39.1	39.1	493.390
5	BTP	9.51	9	81.610
6	BVS	30.7	29.28	165.950
7	CSM	12.9	12.85	467.150
8	DDV	26.8	26.6	813.280
9	DSC	14.7	14.65	31.190
10	DVM	6.3	06.03	319.450
11	DVP	67.9	67.8	14.900
12	FCN	14.65	14.25	604.530
13	GEG	14.15	14.1	342.260
14	HDC	26.7	26.3	1.653.930
15	HVN	28.5	28.05	836.700
16	KSF	72.9	68.2	24.400
17	KSV	120.1	120.1	97.470
18	LSS	9.45	9.1	132.070
19	SGR	19.9	18.85	176.070
20	SHS	20.5	19.6	13.476.140
21	SSI	32	32	26.326.110
22	STK	16.6	15.85	12.190
23	THG	46.65	44.9	53.250
24	TVB	8.39	8.1	45.160
25	VBB	10.3	10	57.310
26	VIP	12.4	12.3	141.220
27	VPS	09.06	9	17.020



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	KSB	18.5	18.26	1.026.330
2	SAB	49	46.66	906.800

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BAF	32.2	31.98	1.409.090
2	DLG	2.75	2.72	2.386.330
3	EVG	8.25	08.09	634910
4	HQC	3.13	3.13	7.293.990
5	MSN	78.8	78.39	3.988.520
7	SAB	49	46.74	906800
8	TIG	7.8	7.74	509390
9	VSC	22.1	22.02	9480920

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DGC	95	94.38	1.956.650
2	DLG	2.75	2.74	2.386.330
3	FPT	96.6	96.27	5370300
4	OGC	4.14	3.98	886.110
5	PLX	34.45	34.17	1.428.180
6	SHB	17	16.81	62.433.120
7	VHM	105.7	103.96	4.205.470
8	VRE	34.9	34.53	9.776.400



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	DPR	38	38.72	674.000
2	VND	18.2	18.4	14.650.850

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	KBC	34.65	35.07	3.535.180
2	NVL	14.75	14.76	15.788.500
3	PAC	23.55	23.92	502630
4	TNG	18.9	18.93	890.850
5	VPI	55.1	55.77	2.604.780

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	C4G	8.3	8.34	710.330
2	CEO	25	25.2	11.869.980
3	DIG	20.2	20.49	9333750
4	DPR	38	38.17	674.000
5	EIB	21.75	21.86	5.491.520
7	IDC	39.9	40.08	2373210
8	KDH	34.15	34.46	5519970
9	MSH	35.15	35.55	619450
10	PAC	23.55	23.85	502630
11	PDR	21.9	22.24	6762470
12	SSB	17.2	17.22	2899430
13	TCH	20.3	20.39	4407380
14	TNG	18.9	19.24	890850
15	TPB	17	17.09	6189250
16	VGT	12.5	12.52	885810



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	ODE	01/12/2025	46.1	45.3	46.5	2.6	17.700
2	RAL	01/12/2025	92.5	90.5	95.4	5.4	4.040
3	SJD	01/12/2025	14.1	13.9	14.76	6.2	31.620
4	TCL	01/12/2025	34.35	33.3	35.4	6.3	16.940
5	FOC	01/12/2025	64.5	63.5	67.5	6.3	10.700
6	VCP	01/12/2025	25.6	25.3	27	6.7	7.720
7	SGN	01/12/2025	60.3	60	64.19	7	8.300
8	QTP	01/12/2025	12.8	12.7	13.6	7.1	107.960
9	CHP	01/12/2025	31.8	31.5	33.75	7.1	23.320
10	GDT	01/12/2025	20.7	20	21.5	7.5	18.460
11	NSC	01/12/2025	78.4	77.1	83	7.7	4.680
12	TDT	01/12/2025	6.5	6.4	6.9	7.8	19.280
13	HTG	01/12/2025	46.9	44.2	47.7	7.9	12.280
14	VNS	01/12/2025	9.11	8.99	9.72	8.1	12.140
15	MCF	01/12/2025	7.5	7.4	8	8.1	5.340
16	SCG	01/12/2025	66.2	62.1	67.2	8.2	25.680
17	DVP	01/12/2025	67.9	67.8	73.4	8.3	14.420
18	PVP	01/12/2025	14.5	13.56	14.75	8.8	200.020
19	HNM	01/12/2025	8.1	7.9	8.6	8.9	320.340
20	HMC	01/12/2025	11.65	11.2	12.2	8.9	14.080
21	DBD	01/12/2025	50.5	50	54.5	9	24640
22	SHI	01/12/2025	14.6	13.75	15	9.1	520520
23	TVD	01/12/2025	10.3	9.9	10.8	9.1	39180
24	PPH	01/12/2025	28	25.99	28.37	9.2	20820
25	CAT	01/12/2025	16.8	16.1	17.6	9.3	34040
26	SKV	01/12/2025	26.9	26.9	29.4	9.3	5960
27	NTC	01/12/2025	158.5	155.1	169.75	9.4	15240
28	VGP	01/12/2025	28.3	26.5	29	9.4	15000
29	PGC	01/12/2025	13.55	12.75	13.95	9.4	14660



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

- CANH MUA** Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.
- CHỜ MUA** Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.
- TRUNG LẬP** Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.
- CANH BÁN** Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009